

Số: 2454/BC-LĐTBXH

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả Chuyển đổi số năm 2024
và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Văn bản số 1418/STTTT-CNTT-BCVT, ngày 30/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn về việc phối hợp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn báo cáo Kết quả Chuyển đổi số năm 2024 và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện thể chế số; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương

1.1. Kết quả đạt được

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin mạng và trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các Kế hoạch, văn bản¹ chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong toàn ngành; rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế của đơn vị liên quan đến quản lý, ứng dụng CNTT².

Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số của đơn vị³.

1.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Một số phần mềm⁴ chưa thực sự đảm bảo hiệu quả trong chỉ đạo, thực hiện, đôi khi còn tình trạng bị lỗi, trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản chưa có mục theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh giao nên việc theo dõi thực hiện nhiệm vụ chủ yếu do đơn vị chủ động rà soát và thống kê thủ công.

¹ Kế hoạch số 188/KH-LĐTBXH ngày 19/01/2024 chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024; Kế hoạch số 260/KH-LĐTBXH ngày 29/01/2024 Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; Công văn số 90/LĐTBXH -VP ngày 10/01/2024 về việc đánh giá và đảm bảo hiệu quả triển khai các nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số.

² Quyết định số 1500/QĐ-LĐTBXH, ngày 24/7/2024 về việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 151/QĐ-LĐTBXH, ngày 25/01/2024 về Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với Công thông tin điện tử do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Quyết định số 3039/QĐ-LĐTBXH, ngày 08/12/2023 về việc Phê duyệt Phương án Ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn

³ tại Quyết định số 1195/QĐ-LĐTBXH ngày 25/6/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁴ Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

- Tại cơ quan văn phòng Sở: Trang bị 38 máy tính cho công chức làm công tác chuyên môn đảm bảo mỗi công chức được trang bị 01 máy tính và có máy tính phục vụ công tác soạn thảo văn bản riêng. Trừ máy tính soạn thảo văn bản mật thì 100% máy tính của đơn vị được kết nối mạng nội bộ, mạng Internet và được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền đáp ứng yêu cầu xử lý công việc; duy trì kết nối thông suốt mạng Internet, mạng LAN.

- Các đơn vị trực thuộc Ngành cơ bản hoàn thiện hệ thống mạng LAN, Internet kết nối với hệ thống máy tính.

2.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Một số máy tính của đơn vị hiện nay có cấu hình thấp chỉ đáp ứng các nhiệm vụ cơ bản.

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được

Để triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại đơn vị, Sở đã giao nhiệm vụ cho công chức văn phòng kiêm nhiệm thực hiện và làm đầu mối triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn sở. Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc bố trí, phân công nhiệm vụ chuyển đổi số cho 01 công chức, viên chức thuộc phòng, đơn vị tham mưu thực hiện.⁵

Thực hiện văn số 183/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai khoá bồi dưỡng chuyển đổi số trực tuyến (MOOCs), đến thời điểm hiện nay, 02 học viên (01 đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh và 01 đối tượng là nhân sự CDS của Sở) thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thành khoá đào tạo.

Rà soát, đăng ký danh sách công chức, viên chức tham gia khóa học về an toàn thông tin trên nền tảng MobiEdu gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp⁶.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không có công chức chuyên trách công nghệ thông tin, công chức phụ trách lĩnh vực CNTT của đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chỉ có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; một số công chức, viên chức (CCVC) thuộc Sở chưa thực sự am hiểu sâu về “chuyển đổi số” do đó gây khó khăn trong tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyên sâu về CNTT.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

⁵ Tại Quyết định số 1220/QĐ-LĐTBXH, ngày 26/6/2024 về việc phân công công chức, viên chức phụ trách công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn

⁶ Tại Văn bản số 2414/LĐTBXH-VP, ngày 04/10/2024 về việc đăng ký đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về công tác chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để đáp ứng yêu cầu đặt ra trong công tác chuyển đổi số hiện nay.

4. An toàn, an ninh mạng

4.1. Kết quả đạt được

- Để đảm bảo ứng cứu sự cố hệ thống thông tin điều hành, Sở ban hành Phương án Ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn (*Quyết định số 3039/QĐ-LĐTBXH ngày 08/12/2023*) và quán triệt các phòng, đơn vị sự nghiệp chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả các sự cố xảy ra; Ban hành quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các Hệ thống thông tin của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn (tại Quyết định số 1500/QĐ-LĐTBXH ngày 24/7/2024) đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai lập hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT:

+ Đối với mạng nội bộ (lan): Đơn vị đã xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt⁷. Hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang hiệu chỉnh hồ sơ cấp độ mạng nội bộ theo ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục nghề nghiệp: hiện Sở đang phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển Công nghệ Bách Khoa Hà Nội, Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh chuyển Hệ thống phần mềm về lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh, sau khi hoàn tất điều chuyển, đơn vị sẽ trình Sở TT&TT phê duyệt, thẩm định hồ sơ cấp độ an toàn⁸.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng hồ sơ Cấp độ trình Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt⁹.

4.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Đến thời điểm hiện nay, 3/3 hệ thống phần mềm của đơn vị (mạng nội bộ, hệ thống phần mềm quản lý giáo dục nghề nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 1) chưa phê duyệt cấp độ an toàn.

- Từ 19/4/2024 đến nay, Trang thông tin điện tử của đơn vị đang tạm dừng do website được xây dựng và đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2010-2014 với nền tảng công nghệ so với thời điểm hiện nay không còn phù hợp và tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng, hiện Sở chưa bố trí được nguồn kinh phí để mở mới trang thông tin điện tử nên ảnh hưởng đến hoạt động đăng tải các tin/bài của đơn vị.

⁷ Tại Tờ trình số 2476/TTr-LĐTBXH ngày 19/10/2023.

⁸ Tại văn bản số 1860/LĐTBXH-VP ngày 06/8/2024 về việc đề nghị cung cấp hạ tầng máy chủ phục vụ cho việc cài đặt, lưu trữ tập trung tại trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh

⁹ Tại Tờ trình số 2245/TTr-LĐTBXH, ngày 17/9/2024.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ đơn vị chuyển Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục nghề nghiệp về lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; sớm thẩm định phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các phần mềm đơn vị đã trình; tiếp tục hướng dẫn đơn vị xây dựng cấp độ an toàn TT đảm bảo các quy định.

- Để đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương, sớm triển khai thực hiện nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đảm bảo an toàn thông tin và quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

5. Chính quyền số

* *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Số liệu được tính từ 01/01/2024-07/10/2024):*

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT: 32/128 TTHC = 25%. Trong đó: TTHC được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình là 23 và DVCTT một phần 9 thủ tục.

- Tỷ lệ dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 96/128 TTHC = 75%.

- Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến/số DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ¹⁰: 17/17 (đạt 100 %).

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến/tổng số hồ sơ phát sinh của các DVC trực tuyến: 7.985/8.006 hồ sơ (đạt 99,74%).

- Số hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích: 21 hồ sơ.

Đơn vị thường xuyên chỉ đạo, quán triệt, yêu cầu CCVCNLĐ thuộc Sở nêu cao tinh thần gương mẫu trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích khi hiện TTHC; nghiêm túc thực hiện việc đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện TTHC và các giao dịch khác, góp phần hình thành “Công dân điện tử” và xây dựng thành công chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh. Tại thời điểm báo cáo, 100% CCVCNLĐ của đơn vị đã đăng ký tài khoản thành công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục triển khai áp dụng các sáng kiến, giải pháp “Đổi mới việc đánh giá giải quyết TTHC của công dân thông qua hình thức trực tuyến bằng mã QR-code”,

¹⁰ Gồm các thủ tục hành chính: (1) Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; (2) Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; (3) Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; (4) Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp; (5) Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; (6) Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng; (7) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; (8) Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; (9) Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp; (10) Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp; (11) Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp; (12) Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; (13) Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến); (14) Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến); (15) Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp; (16) Giải quyết hỗ trợ học nghề.

“Số hóa hồ sơ công chức, viên chức, hợp đồng lao động để đưa vào lưu trữ điện tử”; tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

** Tình hình triển khai sử dụng các phần mềm/cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành*

- CSDL chuyên ngành do đơn vị triển khai, tiếp nhận và sử dụng các phần mềm do bộ, ngành triển khai gồm: Hệ thống quản lý hồ sơ người có công; hệ thống phần mềm dữ liệu người người có công; phần mềm cơ sở dữ liệu liệt sỹ; phần mềm cơ sở dữ liệu việc làm (csdl.vieclamvietnam.gov.vn); phần mềm giao dịch việc làm (<http://sangdvl.vieclamvietnam.gov.vn>); phần mềm và CSDL về Đối tượng Bảo trợ xã hội (csdlbtqh.molisa.gov.vn); phần mềm và CSDL về Trẻ em (<http://nhaplieu.treem.gov.vn/>); các phần mềm/cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật thường xuyên, dữ liệu được quản lý và khai thác dễ dàng và thuận tiện; Các hệ thống triển khai phần mềm của lĩnh vực Người có công duy trì sử dụng và thực hiện việc cập nhật bổ sung dữ liệu, tuy nhiên chưa thực hiện việc kết nối hệ thống quản lý văn bản tỉnh Bắc Kạn với CSDL của ngành để kết nối đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Đơn vị luôn cập nhật 100% hồ sơ TTHC phát sinh của đơn vị vào Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông.

** Kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch số 883/KH-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2024*

Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 1: được triển khai xây dựng năm 2023, đến nay phần mềm đã được đánh giá đảm bảo an toàn theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng hồ sơ Cấp độ trình Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý 1/2025.

** Tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung do tỉnh triển khai*

- Tiếp tục duy trì sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, thường xuyên thực hiện cập nhật, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý chế độ báo cáo, hồ sơ, TTHC trên môi trường mạng. Hiện Sở đang triển khai và duy trì sử dụng các CSDL, hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Về sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành: 100% lãnh đạo, công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để xử lý và điều hành công việc; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trong trao đổi nội bộ và trao đổi giữa các cơ quan hành chính; các văn bản được phát hành và gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử) đúng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP (Trừ các văn bản có quy định mật, văn bản có đính kèm hồ sơ, tài liệu đặc thù hoặc có quy định cụ thể của cấp có thẩm quyền). Từ 01/01/2024 đến 08/10/2024, đơn vị đã phát hành **3.426** văn bản dưới dạng điện tử được ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp và nhận, xử lý **10.535** lượt văn bản của các cơ quan/đơn vị trên phần mềm thông qua trực liên thông của tỉnh.

6. Kinh tế số, Xã hội số

6.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thanh, quyết toán các khoản liên quan đến các nguồn kinh phí của cơ quan trên dịch vụ công Kho bạc qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt. Đồng thời, đơn vị thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh đối với 2/2 thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp¹¹, trong kì báo cáo đã có 54 giao dịch trực tuyến thành công (đạt 100%) với tổng số tiền là 18.090.000, đ (Mười tám triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Thực hiện kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với UBND thành phố tổ chức thực hiện thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi, trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Kạn từ tháng 6 năm 2023¹². Đến thời điểm hiện nay, 8/8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã triển khai việc đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản, đến tháng 09/2024 đã thực hiện chuyển tiền trợ cấp qua tài khoản cho 1.956 người (*trong đó đối tượng bảo trợ xã hội là 1.786 người; người có công với cách mạng là 168 người và đối tượng khác theo Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn là 02 người*)

+ Tổng số đối tượng diện ASXH trên địa bàn: 20.176 người

+ Tổng số đối tượng có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản) là 1.956 người.

+ Tổng số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản là 1.956 người.

+ Kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là 7.358.278.000 đồng.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 1923/BLĐTBXH-TTCNTT ngày 09/5/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản gửi Trung tâm Dịch vụ việc làm (đơn vị trực thuộc Sở) vận động, khuyến khích người hưởng trợ cấp thất nghiệp nhận chế độ qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt¹³. Kết quả, từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024 đã có **1.216** người được thanh toán trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản, với số tiền **17.763.485.702,đ**.

Ngoài ra, đơn vị triển khai ứng dụng mã quét QR để làm tài liệu cuộc họp; sử dụng trang mạng xã hội Zalo để tạo nhóm tuyên truyền và giải quyết các công việc.

6.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

¹¹ Gồm các TTHC: (1) Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; (2) Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

¹² Tại Kế hoạch 1368/KH-LĐTBXH ngày 21/6/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Triển khai thực hiện thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi, trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

¹³ Tại Văn bản số 1024/LĐTBXH-LĐVL&DN, ngày 13/5/2024.

- Việc thanh toán trực tuyến còn gặp khó khăn như chưa xuất được biên lai điện tử.
- Việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với đối tượng an sinh xã hội: Đối tượng là người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng phần lớn là người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật nên gặp nhiều khó khăn trong việc trang bị, sử dụng điện thoại di động thông minh làm công cụ giao dịch; đồng thời các đối tượng này cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các thao tác nhận và sử dụng, chi tiêu khoản trợ cấp từ tài khoản, do đó tâm lý e ngại, không muốn chuyển sang chi trả theo phương thức không dùng tiền mặt.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số của đơn vị năm 2024, bao gồm:

- Kinh phí triển khai các dự án CNTT, chuyển đổi số: 2.042.464.800 đồng.
- Kinh phí chi cho an toàn thông tin: Trong kỳ báo cáo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chi 4.200.000, đ (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) để cài đặt phần mềm diệt virus nhằm bảo vệ an toàn dữ liệu cho các máy tính tại cơ quan văn phòng Sở.
- Kinh phí chi cho đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số: Các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số được đơn vị thực hiện lồng ghép tại các cuộc họp của đơn vị, đơn vị không chi kinh phí cho hoạt động này.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong kỳ báo cáo, các nhiệm vụ chuyển đổi số về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện công tác quản lý và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; giải quyết TTHC một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hoá và đơn giản hoá TTHC, từng bước hình thành chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số theo chủ trương chung của Chính phủ, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Hạn chế và nguyên nhân chung

- Công chức phụ trách lĩnh vực CNTT của đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chỉ có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; một số công chức, viên chức (CCVC) thuộc Sở chưa thực sự am hiểu sâu về “chuyển đổi số” do đó gây khó khăn trong tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyên sâu về CNTT, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.
- Đối với Trang thông tin điện tử: Từ 19/4/2024 đến nay, Trang thông tin điện tử của đơn vị đang tạm dừng do website được xây dựng và đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2010-2014 với nền tảng công nghệ so với thời điểm hiện nay không còn phù hợp và tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng, hiện Sở chưa bố trí được nguồn kinh phí để mở mới trang thông tin điện tử nên ảnh hưởng đến hoạt động đăng tải các tin/bài của đơn vị.
- Nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ mới, do vậy việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số còn lúng túng.

3. Đề xuất kiến nghị

- Đề đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương, sớm triển khai thực hiện nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đảm bảo an toàn thông tin và quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh hỗ trợ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cài đặt, chuyển phần mềm quản lý giáo dục nghề nghiệp về lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; sớm xem xét, thẩm định hồ sơ cấp độ đối với các phần mềm đơn vị đã trình; tiếp tục hướng dẫn đơn vị xây dựng cấp độ an toàn TT đảm bảo các quy định.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đề nghị UBND tỉnh xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số của đơn vị.

III. ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

1. Căn cứ đề xuất các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm 2025

Căn cứ các văn bản:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 –2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2022 -2023;

2. Đề xuất danh mục hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm 2025

Nội dung: Xây dựng Xây dựng CSDL chung ngành Lao động Thương binh Xã hội giai đoạn 2.

(nội dung chi tiết theo các Phụ lục 01, 02, 03 gửi kèm theo)

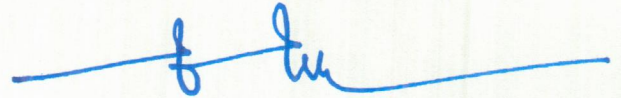
Trên đây là báo cáo kết quả Chuyển đổi số năm 2024 và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy và bản điện tử:

- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Hiền).

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Hiền